

# QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BỘ MÔN THUỘC KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP HIỆN NAY, THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Trần Hoàng Phong<sup>1\*</sup>

<sup>1</sup>Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Đồng Tháp

\*Tác giả liên hệ: [hphongdhspdt@gmail.com](mailto:hphongdhspdt@gmail.com)

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 23/5/2020; Ngày nhận chỉnh sửa: 24/6/2020; Ngày duyệt đăng: 29/6/2020

## Tóm tắt

Bộ môn là đơn vị cơ sở cấu thành các khoa đào tạo và là nòng cốt trong các hoạt động của khoa nói riêng và trường đại học nói chung. Hoạt động tại các bộ môn khái quát lại gồm 3 nhóm chính là giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phát triển đội ngũ. Khoa Văn hóa - Du lịch Trường đại học Đồng Tháp được thành lập từ năm học 2013-2014 gồm 3 bộ môn, quản lý 4 ngành đào tạo. Từ khi thành lập đến nay, hoạt động của các bộ môn nhìn chung đáp ứng chức năng, nhiệm vụ được phân công, trong đó công tác quản lý của các bộ môn thuộc Khoa Văn hóa - Du lịch đã đóng góp nhất định vào thành quả chung của các bộ môn. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, công tác quản lý dần dần bộc lộ một số hạn chế, bất cập cần có định hướng khắc phục kịp thời; vì vậy, bài viết này tác giả trình bày: Thực trạng hoạt động và quản lý hoạt động của các bộ môn thuộc Khoa Văn hóa - Du lịch thời gian qua, đồng thời đánh giá thực trạng này, đề từ đó đề xuất giải pháp quản lý hoạt động của các bộ môn nhằm góp phần phát triển Khoa Văn hóa - Du lịch nói riêng, nâng cao chất lượng đào tạo Trường Đại học Đồng Tháp nói chung.

**Từ khóa:** Khoa Văn hóa - Du lịch, quản lý hoạt động bộ môn, Trường Đại học Đồng Tháp.

---

## MANAGING THE ACTIVITIES OF DIVISIONS IN CULTURE AND TOURISM FACULTY, DONG THAP UNIVERSITY, CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS

Tran Hoang Phong<sup>1\*</sup>

<sup>1</sup>Faculty of Culture and Tourism, Dong Thap University

\*Corresponding author: [hphongdhspdt@gmail.com](mailto:hphongdhspdt@gmail.com)

Article history

Received: 23/5/2020; Received in revised form: 24/6/2020; Accepted: 29/6/2020

## Abstract

Division is the component of the training faculty and the core of related activities of the faculty in particular and the university in general. These related activities comprise 3 main types: teaching, scientific research and faculty development. The Faculty of Culture - Tourism, Dong Thap University was established in the academic year 2013 - 2014 with 3 divisions managing 4 training programs. Since its foundation, the activities in all the divisions have generally met its functions and duties. Among them, the divisions' management has substantially contributed to the overall achievements. However, in their activities the management has encountered a number of limitations requiring timely solutions. Therefore, this article presents the recent situation and management of the divisions' activities in Culture-Tourism Faculty, making evaluations and suggestions to improve the quality of activity management, contributing to the development of this faculty in particular and the quality of the University's training in general.

**Keywords:** Culture - tourism faculty, Dong Thap University, managing division activities.

## 1. Đặt vấn đề

Nếu như các khoa đào tạo là thành tố quan trọng cấu thành nên bộ khung một trường đại học (ĐH) thì bộ môn (BM) là nhân tố cốt lõi của mỗi khoa. BM là đơn vị chuyên môn trực tiếp quản lý và điều hành hoạt động của giảng viên (GV). Hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của trường ĐH suy cho cùng đều được diễn ra tại các BM. Vị thế của một cơ sở giáo dục, đào tạo về cơ bản quyết định bởi chất lượng hoạt động đào tạo từ các BM trường ĐH.

Thời gian qua Quốc hội, Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật như: Luật Giáo dục ĐH ban hành năm 2012; Điều lệ trường ĐH ban hành ngày 10 tháng 12 năm 2014; Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV giữa Bộ Nội vụ và Bộ GD&ĐT Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các trường ĐH công lập; Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT Quy định chế độ làm việc đối với GV... hình thành nên khung cơ sở pháp lý liên quan đến hoạt động của các cơ sở giáo dục, đào tạo nói chung và công tác tổ chức và quản lý hoạt động của BM trường ĐH nói riêng.

Xuất phát từ thực tiễn hoạt động và quản lý hoạt động của các BM của Khoa Văn hóa - Du lịch Trường ĐH Đồng Tháp hiện nay, bài viết trình bày nội dung chủ yếu về thực trạng và đề xuất giải pháp quản lý hoạt động của các BM nhằm góp phần phát triển Khoa Văn hóa - Du lịch nói riêng, nâng cao chất lượng đào tạo Trường ĐH Đồng Tháp nói chung.

## 2. Nội dung

### 2.1. Các BM thuộc Khoa Văn hóa - Du lịch Trường ĐH Đồng Tháp

#### 2.1.1. BM Việt Nam học

Bộ môn Việt Nam học thành lập từ năm học 2006-2007 thuộc Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, nay là Khoa Sư phạm Ngữ văn Trường ĐH Đồng Tháp. Tính đến năm học 2019-2020, BM Việt Nam học đã đào tạo liên tục 14 khóa chính quy, 03 khóa không chính quy. Song song với đào

trào sinh viên (SV) chính quy, BM Việt Nam học còn tham gia hoạt động đào tạo các lớp nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch, đào tạo liên thông, văn bằng hai và liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo ngoài tỉnh.

Từ những ngày đầu thành lập BM Việt Nam học, GV chỉ có 05 người, trình độ cử nhân, chuyên ngành chưa phù hợp. Song đến nay, 100% GV của BM có trình độ thạc sĩ trở lên, chuyên ngành phù hợp; trong đó có 01 tiến sĩ, 01 nghiên cứu sinh. Đồng thời, BM thường xuyên mời các doanh nhân, nhà quản lý ngành Văn hoá, Du lịch và nhiều GV có trình độ cao trong và ngoài nhà trường tham gia giảng dạy.

#### 2.1.2. BM Quản lý văn hóa - Thư viện

BM Quản lý văn hóa thành lập năm học 2009-2010 thuộc Khoa Tâm lý giáo dục và Quản lý giáo dục. Từ đó đến nay, BM Quản lý văn hóa đào tạo được 08 khóa hệ chính quy, 01 khóa hệ không chính quy.

BM Khoa học thư viện thành lập năm học 2005-2006, ngay từ buổi đầu, BM đối mặt nhiều khó khăn, cụ thể: GV cơ hữu rất ít, chưa đạt chuẩn trình độ và đúng chuyên ngành. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, BM đào tạo 01 khóa trình độ ĐH, 06 khóa trình độ cao đẳng chính quy và nhiều khóa liên thông từ trung cấp, cao đẳng lên ĐH.

Đến năm học 2013-2014 hai BM Quản lý văn hóa và Khoa học thư viện được hợp nhất thành BM Quản lý văn hóa - Thư viện thuộc Khoa Văn hóa - Du lịch như ngày nay với đội ngũ GV gồm 01 tiến sĩ, 04 thạc sĩ.

Ngoài hoạt động đào tạo, BM Quản lý văn hóa - Thư viện thường xuyên kết hợp với các đơn vị bên ngoài Trường, như Sở Văn hóa - Thể thao - Du lịch tỉnh Đồng Tháp, Ban Quản lý khu di tích Nguyễn Sinh Sắc, Bảo tàng Đồng Tháp, Vườn Quốc gia Tràm Chim... tổ chức các sự kiện văn hóa, du lịch vào các ngày lễ hoặc kỷ niệm các sự kiện trên địa bàn tỉnh (Khoa Văn hóa - Du lịch, 2015).

### 2.1.3. BM Công tác xã hội

Năm học 2005-2006, BM Công tác xã hội được thành lập, có 3 GV thuộc Khoa Giáo dục chính trị, sau đó BM được chuyển về Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn và từ năm 2018 cho đến nay, được chuyển về Khoa Văn hóa - Du lịch. Tính đến thời điểm hiện tại, BM Công tác xã hội có 5 GV, đều đạt trình độ thạc sĩ và có 1 GV đang học nghiên cứu sinh ở nước ngoài, đã tham gia đào tạo trình độ ĐH cho 15 khóa hệ chính quy; đồng thời BM còn đào tạo học viên hệ không chính quy các địa phương như Đồng Tháp, An Giang, Cà Mau, Vĩnh Long, Kontum. Ngoài ra, BM Công tác xã hội thường xuyên tổ chức và tham gia tổ chức hoạt động ngoại khóa, báo cáo chuyên đề, sự kiện, hoạt động thiện nguyện tại các Trung tâm Bảo trợ xã hội trong và ngoài tỉnh.

### 2.2. Thực trạng hoạt động và quản lý hoạt động của các BM thuộc Khoa Văn hóa - Du lịch Trường ĐH Đồng Tháp

#### 2.2.1. Hoạt động đào tạo, giảng dạy

Về hình thức đào tạo, giảng dạy: GV Khoa Văn hóa - Du lịch thực hiện đầy đủ các hoạt động theo tinh thần Thông tư 36, Thông tư 47 và Quy định chế độ làm việc của Trường ĐH Đồng Tháp. Từ năm học 2014-2015 đến nay GV của Khoa chủ yếu giảng dạy trình độ ĐH, hình thức đào tạo chính quy. Ngoài ra do nhu cầu đào tạo của các địa phương trong vùng, các BM của Khoa Văn hóa - Du lịch tham gia đào tạo, giảng dạy học viên hệ không chính quy, tuy nhiên xét trên tổng thể, đào tạo và giảng dạy hệ chính quy vẫn chiếm tỷ trọng đáng kể. Tỷ lệ tương quan số giờ giảng dạy giữa các BM được thể hiện trong Bảng 1.

**Bảng 1. Tỷ lệ tương quan số giờ giảng dạy giữa các BM qua các năm học**

Năm học \ BM	2014-2015		2015-2016		2016-2017		2017-2018		2018-2019	
	GV %	GD %	GV %	GD %	GV %	GD %	GV %	GD %	GV %	GD %
VNH	42	59	45	60	42	61	42	51	39	41
QLVH	42	10	35	8	37	13	32	20	33	24
CTXH	16	31	20	33	21	26	26	29	28	35
<b>Tổng</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>

Chú thích: GV: tỷ lệ GV; GD: tỷ lệ giờ giảng dạy; VNH: BM Việt Nam học; QLVH: BM Quản lý văn hóa - Thư viện; CTXH: BM Công tác xã hội.

Nguồn: (Khoa Văn hóa - Du lịch, 2014-2019) và (Phòng Đào tạo, 2014-2019).

Về số giờ giảng dạy: Theo quy định hiện hành, mỗi GV giảng dạy 270 giờ trong một năm học. Trong đó, GV có trình độ thạc sĩ được phép giảng dạy tối đa 03 học phần trong mỗi học kỳ; 05 học phần đối với GV có trình độ tiến sĩ. Mỗi học kỳ, BM tổ chức giảng dạy từ 15 đến 20 tín chỉ cho mỗi lớp. Cũng theo quy định hiện nay về đào tạo tín chỉ tại Trường ĐH Đồng Tháp, mỗi chương trình đào tạo có tối thiểu 120 tín chỉ, tối đa 140 tín chỉ. Tuy nhiên, số lượng GV ở mỗi BM là khác nhau, số lớp SV cũng khác nhau nên tổng số giờ giảng dạy của từng BM sẽ có sự chênh lệch. Do đó, sự chênh lệch này không

có nhiều ý nghĩa về mặt thống kê nên chúng tôi không phân tích sự khác biệt về số lượng giờ giảng dạy giữa các BM.

Về chất lượng giảng dạy: Theo quy định của nhà trường, hàng năm mỗi GV dự giờ đồng nghiệp tối thiểu 02 tiết và được đồng nghiệp dự giờ tương ứng. Trong những năm qua, tất cả GV của các BM đều được đánh giá loại khá trở lên sau các tiết dạy dự giờ. Ngoài ra, cuối mỗi học kỳ, Phòng Đảm bảo chất lượng còn ngẫu nhiên tiến hành cho SV đánh giá GV, 100% GV nhận được phản hồi tốt từ SV, không có trường hợp nào phải có sự nhắc nhở, điều chỉnh. Điều này thể

hiện hai vấn đề: *thứ nhất*, công tác giảng dạy của GV khá tốt, đáp ứng yêu cầu của SV; *thứ hai*, kết quả đánh giá không đủ độ tin cậy. Theo chúng tôi, khả năng thứ hai là cao hơn. Do đa phần các bảng đánh giá của SV đều đồng loạt đánh giá ở mức “tốt” hoặc “rất tốt” cho tất cả các tiêu chí (Phòng Đảm bảo chất lượng, từ 2014 đến 2019). Có thể các em chỉ đánh giá kiểu “trả nợ”, đánh giá nhanh cho qua để được xem lịch thi mà không bỏ thời gian nhận xét, đánh giá đúng đắn từng chi tiết.

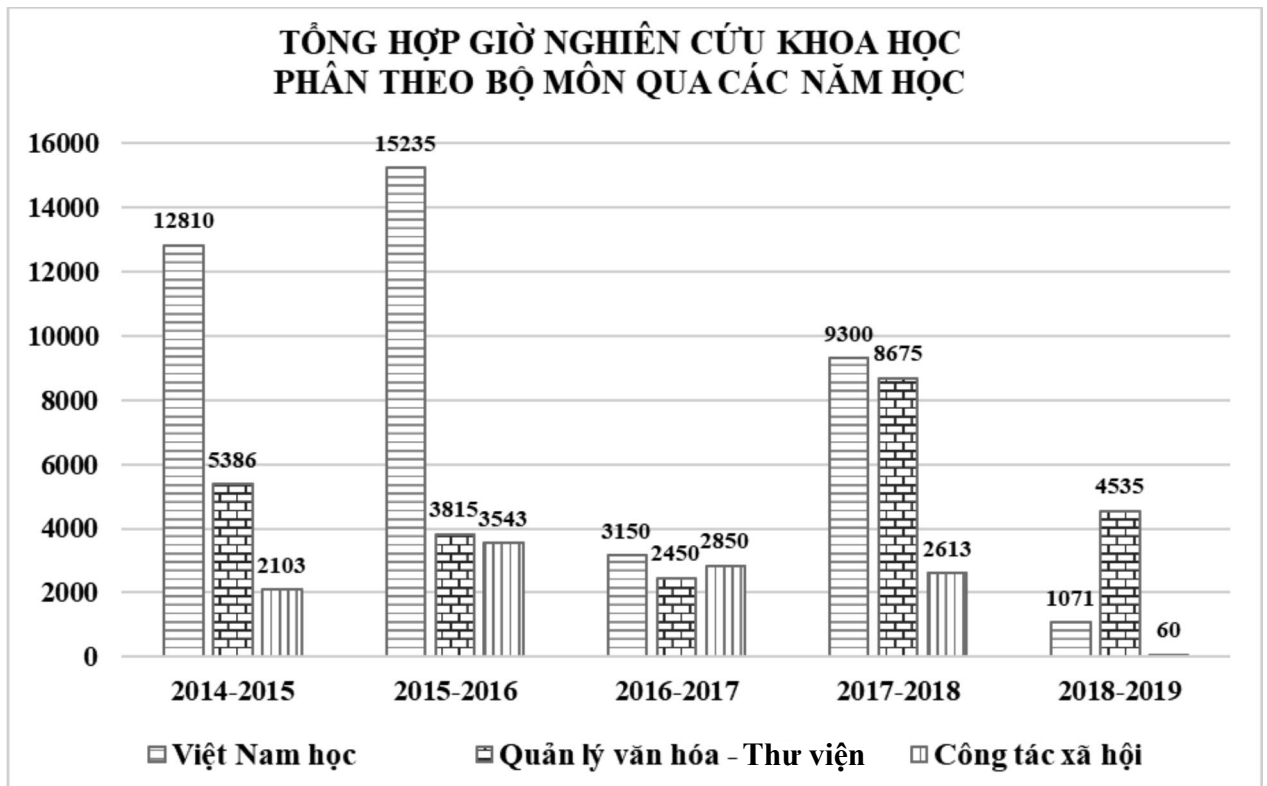
Hơn nữa, chất lượng hoạt động giảng dạy hiện nay của GV hầu như ít được quan tâm. Ngoài việc SV đánh giá GV vào cuối học kỳ, các BM chỉ tiến hành dự giờ GV mỗi năm học 02 tiết. Thành phần tham dự chủ yếu là GV cùng BM, thời gian dự giờ được báo trước, nên hiệu quả đánh giá không cao.

Vấn đề biên soạn bài giảng, giáo trình: Trong cả Khoa nói chung và tại các BM nói riêng trong

thời gian qua tuy được quan tâm, đơn độc nhưng hiệu quả mang lại chưa cao. Số lượng bài giảng, giáo trình đăng ký thực hiện và nghiệm thu qua các năm chưa nhiều, số lượng bài giảng, giáo trình nghiệm thu đạt loại tốt khá khiêm tốn. Cụ thể, từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019 có 05 bài giảng, giáo trình được nghiệm thu. Trong đó, BM Việt Nam học có 03 bài giảng. BM Quản lý văn hóa có 02 bài giảng. BM Công tác xã hội không có bài giảng nào được nghiệm thu (Khoa Văn hóa - Du lịch, 2015-2019).

### 2.2.2. Hoạt động nghiên cứu khoa học

Tại các BM thuộc Khoa Văn hóa - Du lịch, hoạt động nghiên cứu khoa học về cơ bản đáp ứng yêu cầu quy định khối lượng giờ nghiên cứu khoa học của Nhà trường. Trong những năm học qua, hoạt động nghiên cứu khoa học của GV các BM đạt kết quả nhất định, cụ thể thể hiện thông qua biểu đồ dưới đây.



Biểu đồ 1. Tổng hợp khối lượng giờ nghiên cứu khoa học của các BM qua các năm học

Nguồn: (Phòng Khoa học và Công nghệ, 2014-2019).

Biểu đồ 1 cho thấy sự chênh lệch khá khối lượng giờ nghiên cứu khoa học giữa các BM. Trong đó, BM Việt Nam học chiếm ưu thế về khối lượng giờ nghiên cứu. Tiếp đến là BM Quản lý văn hóa - Thư viện, thấp nhất là BM Công tác xã hội. Tuy nhiên, khối lượng giờ nghiên cứu khoa học của BM Việt Nam học biến động lớn. Cụ thể, năm học 2015- 2016 số giờ nghiên cứu khoa học của BM là 15.235 giờ cao gấp 15 lần so với năm học 2018-2019 (chỉ đạt 1.071 giờ); hoặc liền sau đó, khối lượng giờ nghiên cứu khoa học (năm học 2016-2017) giảm đáng kể và chỉ đạt 3150 giờ. Trong khi đó, BM Quản lý văn hóa - Thư viện mặc dù số giờ hoạt động không cao nhưng luôn đạt chuẩn và ổn định; đối với BM Công tác xã hội khối lượng giờ nghiên cứu khoa học khá khiêm tốn.

Biểu đồ trên cho thấy, khối lượng giờ nghiên

cứ khoa học của các BM giảm nhiều. Lý giải hiện tượng này từ hai nguyên nhân chủ yếu. *Thứ nhất*, do nhà trường có sự thay đổi trong cách tích giờ khoa học cho các hoạt động, đặc biệt là hoạt động công bố bài báo trên các tạp chí trong nước. Theo đó, các bài báo đăng trên các tạp chí trong nước phải được in tại mục nghiên cứu mới được tính tối đa số giờ theo công thức tính của nhà trường. *Thứ hai*, thay đổi trong quy định về quản lý tổng số giờ hoạt động nghiên cứu khoa học. Cụ thể, mỗi năm học GV phải thực hiện tối thiểu 600 giờ hoạt động khoa học, trong đó có 300 giờ do Khoa quản lý. Sự thay đổi đột ngột trong quy định dẫn đến nhiều GV chưa thích nghi kịp và hệ quả diễn ra hiện tượng nêu trên.

Mối tương quan về số lượng GV và số giờ nghiên cứu khoa học của các BM qua các năm học được thể hiện trong Bảng 2.

**Bảng 2. Tỷ lệ tương quan số giờ nghiên cứu khoa học giữa các BM qua các năm học**

Năm học BM	2014-2015		2015-2016		2016-2017		2017-2018		2018-2019	
	GV %	NCKH %	GV %	NCKH %	GV %	NCKH %	GV %	NCKH %	GV %	NCKH %
VNH	42	63	45	67	42	37	42	45	39	19
QLVH	42	27	35	17	37	29	32	42	33	80
CTXH	16	10	20	16	21	34	26	13	28	1
<b>Tổng</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>

*Chú thích: Xem Bảng 1.*

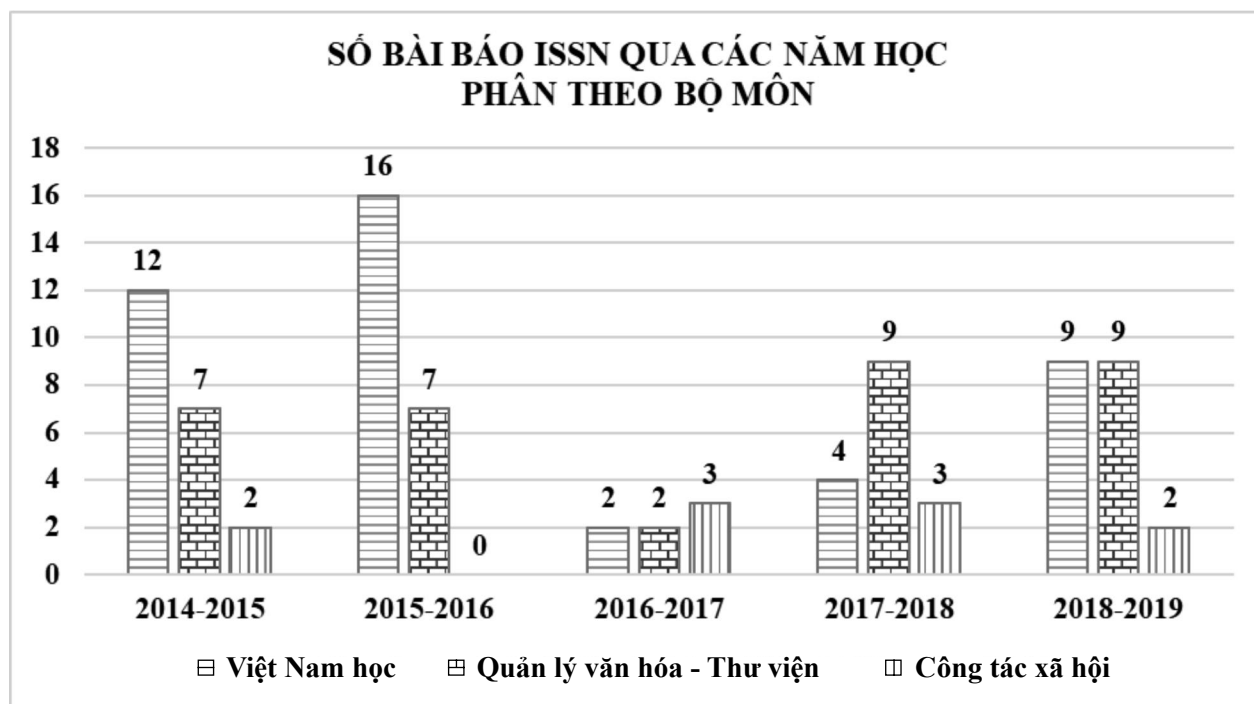
*Nguồn: (Khoa Văn hóa - Du lịch 2015-2019) và (Phòng Khoa học và Công nghệ 2015-2019).*

Bảng 2 cho thấy, BM Việt Nam học vẫn chiếm ưu thế trong hoạt động nghiên cứu khoa học với số giờ thực hiện trong mỗi năm học đạt tỷ lệ cao so với các BM còn lại. Ngoài nguyên nhân do tác động bởi số lượng GV thì chuyên ngành Việt Nam học cũng tương đối dễ tìm đề tài viết hơn so với các chuyên ngành còn lại. Tuy nhiên, hoạt động nghiên cứu khoa học của BM Việt Nam học vẫn còn thiếu ổn định. BM Quản lý văn hóa luôn có số giờ hoạt động khoa học cao so với số lượng GV. Sự biến động qua các năm cũng không lớn, chỉ có năm học 2018-2019 là

biến động lớn do sự thay đổi cách thức quản lý từ nhà trường như đã được trình bày ở phần trên.

Trên đây, chúng tôi vừa đề cập đến hoạt động nghiên cứu khoa học của các BM trên góc độ số lượng dựa trên tổng số giờ hoạt động qua các năm học. Xét về chất lượng của hoạt động này, tạm thời có thể xem xét trên cơ sở số lượng các bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành, tạp chí có chỉ số ISSN hoặc cao hơn.

Số lượng các bài báo được đăng trên các tạp chí chuyên ngành có chỉ số ISSN qua các năm của các BM được thể hiện ở Biểu đồ 2.



**Biểu đồ 2. Số bài báo ISSN qua các năm học phân theo BM**

*Nguồn: (Phòng Khoa học và Công nghệ, 2015-2019)*

Biểu đồ 2 cho thấy sự chênh lệch khá nhiều trong số bài báo được công bố trên các tạp chí có chỉ số ISSN của các BM qua các năm học. Mặc dù việc công bố các bài báo này không hoàn toàn nói lên được chất lượng của hoạt động nghiên cứu khoa học, tuy nhiên nó cũng phản ánh được một phần quan trọng. Biểu đồ cho thấy BM Việt Nam học tiếp tục có số bài báo được công bố cao nhưng không ổn định. BM Quản lý văn hóa - Thư viện có số bài báo trung bình, ổn định. Riêng BM Công tác xã hội vẫn có số bài báo được công bố rất ít. Số lượng bài báo công bố qua các năm có nhiều nguyên nhân tác động, trong đó ngoài nguyên nhân chủ quan thì chuyên ngành cũng như số lượng GV ở các BM cũng là hai yếu tố quan trọng. Ngành Việt Nam học và Quản lý văn hóa đều có điều kiện thuận lợi bởi sự đa dạng của đề tài, sự rộng lớn của lĩnh vực nghiên cứu cũng như sự phong phú của các tạp chí có thể công bố. Ngược lại, ngành Công tác xã hội là lĩnh vực nghiên cứu hẹp hơn, số lượng tạp chí ít hơn và các vấn đề nghiên cứu chủ yếu gắn liền với thực tiễn, cần thời gian quan sát dài,

cần thực nghiệm, khảo sát để có kết quả tin cậy.

Ngoài tiêu chí số lượng bài báo ISSN được công bố, cũng cần nhìn nhận vấn đề thông qua sự tương quan về số lượng nhân sự và số giờ hoạt động trong các BM. Chúng ta biết rằng, mỗi GV được quy định một định mức giờ hoạt động khoa học nhất định trong năm học. Do đó, GV đều phải cố gắng thực hiện đạt mục tiêu hàng năm. Quá trình thực hiện tùy năng lực GV mà kết quả khác nhau. Tuy nhiên, tổng hợp tất cả BM thì BM có ít GV hơn chắc chắn gặp bất lợi hơn khi so sánh với BM khác.

### 2.2.3. Hoạt động phát triển đội ngũ

Thời gian qua, công tác học tập bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho GV trong các BM thực hiện khá tốt. Cụ thể, từ năm học 2014-2015 đến nay, đã có 09/09 lượt GV (tỷ lệ 100% GV) hoàn thành chương trình đào tạo sau ĐH, đạt tỷ lệ 100% GV trình độ thạc sĩ, trong số đó có 02 tiến sĩ, 02 nghiên cứu sinh (01 trong nước, 01 ngoài nước); có 20 lượt GV tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn ngắn hạn, cập nhật kiến

thức gắn với chuyên môn. Hiện đã có 07/17 GV (chiếm tỷ lệ có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên. Có 17/17 GV có trình độ ngoại ngữ từ B1 trở lên, trong đó có 01 GV có trình độ tiếng Anh B2. Ngoài ra, các GV còn tham gia học tập các chứng chỉ chuyên môn như: chứng chỉ hướng dẫn viên du lịch nội địa, chứng chỉ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, chứng chỉ nghiệp vụ pha chế, chứng chỉ nghiệp vụ buồng phòng... (Khoa Văn hóa - Du lịch, 2015-2019).

Ở cấp độ BM, trong thời gian qua các BM hầu như chưa xây dựng được chiến lược phát triển nhân lực của BM theo định hướng dài hạn. Chủ yếu công tác học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học của GV xuất phát từ nhu cầu cá nhân cũng như yêu cầu công việc trước mắt, chưa có một chiến lược lâu dài trong phát triển đội ngũ, phát triển chuyên ngành.

### **2.3. Đánh giá công tác quản lý hoạt động của các BM thuộc Khoa Văn hóa - Du lịch Trường ĐH Đồng Tháp thời gian qua**

#### *2.3.1. Điểm mạnh*

*Về phía Trường BM:* Trường BM chủ yếu là người tổ chức, triển khai các hoạt động theo kế hoạch của Trường và của Khoa. Trường BM có nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc và kiểm tra trực tiếp các hoạt động thuộc BM và kết hợp với BM khác trong trường hợp cần thiết. Trong thời gian qua, công việc tại các BM nhìn chung đã đáp ứng được yêu cầu cũng như tiến độ công việc, vai trò của Trường BM được thể hiện tương đối đầy đủ.

*Về phía Trường khoa:* Các quy định, quy chế làm việc, chức năng nhiệm vụ và cơ chế phối hợp giữa các BM bắt đầu được chú trọng, ghi nhận thành văn bản rõ ràng, phù hợp, có tính pháp lý bắt buộc và tính định hướng cao đưa các hoạt động tại các BM dần đi vào nề nếp, tạo sự chuyển biến tốt. Từ năm học 2018-2019, Trường khoa Văn hóa - Du lịch đã ban hành “Quy định về chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, quan hệ và lề lối làm việc Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường ĐH Đồng Tháp”. Việc ban hành các văn bản này

thể hiện sự chuyên nghiệp, minh bạch trong quản lý, điều kiện phát huy tinh thần dân chủ hoá trong công tác quản lý hoạt động của BM.

Có thể khái quát kết quả công tác quản lý hoạt động của các BM thuộc khoa như sau:

- GV thuộc BM có ý thức trách nhiệm theo quy định của Luật Giáo dục ĐH, Điều lệ trường ĐH và các quy định của ngành và Trường ĐH Đồng Tháp;

- Cơ cấu bộ máy của BM tinh gọn, hình thành môi trường hoạt động giáo dục, đào tạo thân thiện, cởi mở, đồng thuận cao;

- Thông tin hai chiều từ Khoa xuống BM và GV và ngược lại thông suốt, kịp thời và chính xác.

#### *2.3.2. Điểm yếu*

*Về phía Trường BM:* Hầu hết cán bộ quản lý cấp BM điều hành hoạt động dựa trên kinh nghiệm được tích lũy qua quá trình hoạt động, chưa được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý. Ở Khoa Văn hóa - Du lịch chưa xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ quản lý cấp BM đầy đủ.

Theo Điều lệ trường ĐH, tại Điều 16 quy định quyền và nhiệm vụ của Trường BM. Tuy nhiên trong thực tế, công việc của Trường BM khá phức tạp, họ mất thời gian cho những việc mang tính hành chính, nên quỹ thời gian dành cho hoạt động chuyên môn, quản lý chưa được nhiều. Cho nên, một số nội dung chính của BM theo Điều lệ trường ĐH quy định, như biên soạn bài giảng, giáo trình, công bố công trình nghiên cứu khoa học còn hạn chế.

*Về phía Trường khoa:* Trường ĐH Đồng Tháp từ lâu nay đã ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ của GV và BM thuộc các khoa của nhà trường. Song trong quá trình thực hiện xuất hiện hiện tượng GV và BM chấp hành chưa đúng quy định, công việc của từng BM và của một số GV thiếu rõ ràng, không phát huy năng lực chuyên môn và giữa các BM, giữa GV trong BM đôi khi có sự trùng lặp nhiệm vụ. Khoa thiếu quan tâm tạo điều kiện giúp GV các BM bồi dưỡng, tự bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ

và đặc biệt kiến tạo môi trường văn hoá tại các BM thuộc Khoa.

Công tác tổ chức, lãnh đạo và phối hợp các GV và các BM còn bất cập, chưa tạo động lực giúp GV và BM phát huy nội lực. Về công tác kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết còn hình thức hoá, chiếu lệ từ đó khó thông hiểu sâu sắc thực trạng quản lý hoạt động của các BM và của GV thuộc Khoa Văn hoá - Du lịch.

Nội dung trên là một phần căn bản, làm cơ sở thực tiễn đề xuất các giải pháp quản lý hoạt động của các BM thuộc Khoa Văn hoá - Du lịch của Nhà trường.

## **2.4. Giải pháp quản lý hoạt động của các BM thuộc Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường ĐH Đồng Tháp**

### *2.4.1. Tiếp tục hoàn thiện và bồi dưỡng nhận thức cho cán bộ, GV về quy chế tổ chức hoạt động của BM*

*Ở cấp Trường:* Trong bối cảnh đổi mới giáo dục ĐH, nhà trường cần tiếp tục hoàn thiện Quy chế tổ chức và hoạt động của BM, qua đó xác định rõ nhiệm vụ, vai trò của Trường BM, GV nhằm hạn chế thấp nhất sự chông chéo và quan trọng hơn là tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ, GV về những quy định tổ chức hoạt động đào tạo của BM. Nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của BM cần có những quy định, tiêu chí cụ thể đánh giá chất lượng giảng dạy của GV. Kết quả đánh giá được công bố công khai, minh bạch để có thể điều chỉnh kịp thời.

*Ở cấp Khoa:* Quy định về chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, quan hệ và lề lối làm việc của GV cần phải được quán triệt đầy đủ hơn nữa đối với cán bộ, GV của Khoa. Cần giúp cán bộ và GV nhận thức rõ coi đây là quy định bắt buộc, nguyên tắc để xem xét, đánh giá GV. Đồng thời, Quy chế đánh giá viên chức sau mỗi học kỳ cấp trường cần được chi tiết và theo đặc thù của từng khoa hoặc từng nhóm ngành, đảm bảo đánh giá chính xác, phù hợp và trao quyền nhiều hơn cho Trường khoa trong việc đánh giá viên chức. Quá trình triển khai quy định và phân công nhiệm vụ cần rõ ràng, dân chủ, phù hợp thực tiễn.

### *2.4.2. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ quản lý cho Trường BM*

Công tác quản lý vừa là khoa học vừa là nghệ thuật và vừa là một nghề. Theo đó, đối với Trường BM phải là người vừa có năng lực chuyên môn tốt vừa có kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ quản lý cấp BM nhất định. Cho nên trong bối cảnh hội nhập giáo dục ĐH thế giới và khu vực, nhà quản trị trường ĐH nói chung, các trường khoa, trường BM của trường ĐH cần được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ quản lý hoạt động đào tạo của khoa, BM và dần dần bồi dưỡng công tác quản trị trường ĐH.

Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng có thể được tiến hành thông qua các khóa huấn luyện với chuyên gia hoặc huấn luyện nội bộ. Ở cấp trường có thể sử dụng hình thức huấn luyện với chuyên gia. Ở cấp khoa, huấn luyện nội bộ sẽ phù hợp hơn do sự gần gũi về chuyên môn, vị trí công tác cũng như những hạn chế về kinh phí.

### *2.4.3. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng chuyên sâu, nâng cao vai trò hạt nhân của BM*

Các sinh hoạt chuyên môn tại BM cần được đổi mới về nội dung lẫn hình thức. Về nội dung, sinh hoạt chuyên môn cần gắn liền với hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học như chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy - nghiên cứu, đi thực tế chuyên môn chứ không chỉ đơn thuần là họp BM hay báo cáo chuyên đề như hiện nay. Vấn đề thảo luận cần thể hiện kết quả nghiên cứu của GV, kinh nghiệm thiết thực, sự vận dụng lý thuyết chuyên môn trong thực tế, sự bất cập giữa lý thuyết và thực tiễn, những vấn đề mới trong chuyên môn hay trong ngành, những kết quả nghiên cứu mới trong ngành, kết quả các hội nghị hội thảo mà GV đã tham dự... để cùng thảo luận, trao đổi, định hướng nghiên cứu.

Về hình thức, GV có thể thực hiện cá nhân, theo nhóm với cá nhân khác trong và ngoài trường, hoặc với SV. Các buổi sinh hoạt chuyên môn cần có sự đa dạng của thành phần tham dự, nhất là người có cùng chuyên môn, SV, các cá nhân ngoài nhà trường đang nghiên cứu hoặc làm



công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực chuyên môn của BM. Việc sinh hoạt chuyên môn cần được tổ chức nhiều hơn (quy định hiện nay mỗi năm mỗi GV báo cáo tối thiểu 01 chuyên đề), mang tính định kỳ, được ghi chép lại và công bố trên website của Khoa. Cần mời những cá nhân có uy tín về học thuật cùng tham dự. Cần tạo không khí tranh luận, thảo luận, đóng góp chứ không phải kiểu “hỏi - đáp” như hiện nay. Để làm được điều đó, vai trò dẫn dắt của người trình bày rất quan trọng và tăng kinh phí hỗ trợ cho hoạt động này.

*2.4.4. Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động của các BM, chú trọng công tác tự kiểm tra nội bộ*

Công tác kiểm tra giám sát cấp Khoa, cấp Trường đối với hoạt động của BM, của GV cần được tiến hành bằng nhiều hình thức như định kỳ, đột xuất, theo chuyên đề.

Việc kiểm tra hồ sơ, giám sát hoạt động của GV cần tiến hành định kỳ sau mỗi học kỳ để tạo nề nếp và giúp GV không bị động trong mỗi đợt kiểm tra hoặc đánh giá ngoài cũng như có những điều chỉnh kịp thời trong hoạt động cá nhân.

Cần phối hợp, đánh giá toàn diện từ các bên liên quan: tự đánh giá, đánh giá của người học, đánh giá của Khoa và của Trường, trong đó chú trọng đến vấn đề tự kiểm tra của GV và của Khoa.

Trong kiểm tra, giám sát, không quá nặng nề, tạo tâm lý không tốt cho đối tượng được kiểm tra nhưng cũng không được qua loa, xè xòa. Điều quan trọng là giúp đối tượng phát hiện sai sót, điều chỉnh kịp thời và xem việc chấp hành quy định, quy chế trong công tác như một nhu cầu tự thân.

### **3. Kết luận**

Nhìn chung, các hoạt động của các BM trực thuộc Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường ĐH Đồng Tháp trong thời gian qua cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của một đơn vị đào tạo. Tuy nhiên, vẫn còn một vài hạn chế cần được nhìn nhận nghiêm túc hơn và có hướng xử lý để các hoạt động đi vào chuyên sâu, nề nếp hơn, đáp

ứng yêu cầu công việc cũng như nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu và đổi mới phương pháp quản lý trong thời gian tới.

Để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của BM và công tác quản lý các BM trong thời gian tới cần áp dụng một cách đồng bộ các giải pháp cơ bản: hoàn thiện quy chế, phổ biến đến toàn thể cán bộ, GV; Đào tạo, bồi dưỡng và tăng cường vai trò của Trưởng BM; Đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo hướng chuyên sâu, nâng cao vai trò hạt nhân của BM; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và giảm tải cho Trưởng BM. Các giải pháp này cần được triển khai một cách đồng bộ và triệt để, tránh tình trạng nửa vời. Có như vậy, hoạt động và công tác quản lý các hoạt động tại các BM thuộc Khoa Văn hóa - Du lịch trong thời gian tới mới mang lại kết quả như mong muốn, góp phần phát triển các BM vững mạnh, làm nền tảng thúc đẩy Khoa và nhà trường phát triển không ngừng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới./

**Lời cảm ơn:** Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi đề tài nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Đồng Tháp, mã số SPD2019.01.06.

### **Tài liệu tham khảo**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2014). *Thông tư số: 47/2014/TT-BGDĐT Quy định chế độ làm việc đối với GV*. Truy cập từ <http://www.thuvienphapluat.vn>.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ nội vụ. (2014). *Thông tư liên tịch số: 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục ĐH công lập*. Truy cập từ <http://www.thuvienphapluat.vn>.
- Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường ĐH Đồng Tháp. (2015-2019). *Bản tổng kết công tác năm học 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019 Khoa Văn hóa - Du lịch*. Tài liệu lưu hành nội bộ.
- Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường ĐH Đồng Tháp. (2019). *Quy định về chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, quan hệ và lễ lối*

- làm việc Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường ĐH Đồng Tháp. Tài liệu lưu hành nội bộ.*
- Phòng Đảm bảo chất lượng, Trường ĐH Đồng Tháp. (2015-2019). *Báo cáo kết quả đánh giá GV sau mỗi học kỳ năm học 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019 (trích lọc trường hợp Khoa Văn hóa - Du lịch).* Tài liệu do Phòng Đảm bảo chất lượng cung cấp.
- Phòng Đào tạo, Trường ĐH Đồng Tháp. (2015-2019). *Bảng tổng hợp thống kê giờ giảng dạy chính quy năm học 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019.* Tài liệu lưu hành nội bộ. Truy cập từ <http://egov.dthu.edu.vn>.
- Phòng Khoa học và Công nghệ, Trường ĐH Đồng Tháp. (2015-2019). *Bảng thống kê tổng hợp giờ hoạt động KH&CN của cán bộ, viên chức năm học 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019.*
- Tài liệu lưu hành nội bộ. Truy cập từ <http://egov.dthu.edu.vn>.
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13. (2012). *Luật Giáo dục ĐH số: 08/2012/QH13.* Truy cập từ <https://thuvienphapluat.vn>.
- Thủ tướng Chính phủ. (2014). *Điều lệ Trường ĐH Ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014.* Truy cập từ <http://www.thuvienphapluat.vn>.
- Trường ĐH Đồng Tháp. (2016). *Quy định chế độ làm việc đối với GV Trường ĐH Đồng Tháp,* ban hành theo Quyết định số 193/QĐ-ĐHĐT ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường ĐH Đồng Tháp. Tài liệu lưu hành nội bộ.
- Trường ĐH Đồng Tháp. (2018). *Quy định tổ chức và hoạt động của BM trong Trường ĐH Đồng Tháp.* Tài liệu lưu hành nội bộ.